



Số: 28 /NQ-GĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp tháng 5 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;

Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định,

Tại phiên họp tháng 5/2020 được tổ chức vào ngày 05/5/2020, Hội đồng quản trị đã nghe báo cáo, trình và thảo luận thông qua các nội dung:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2020, bao gồm Báo cáo kế toán quý 1 năm 2020 (từ 01/01/2020 đến 31/3/2020);
- Trình điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư xây dựng và giảm nước thất thoát thất thu năm 2020 (lần 1);
- Trình về việc chấp thuận tiếp tục trang bị đồng hồ nước đọc số từ xa phục vụ công tác nhân rộng mô hình DMA thông minh trên địa bàn quản lý;
- Trình về việc tạm thanh toán chênh lệch đơn giá tiền nước giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV;
- Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020;
- Trình Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất thông qua Báo cáo số 517/BC-GĐ-KHVT ngày 27/4/2020 (kèm Báo cáo kế toán từ 01/01/2020 đến 31/3/2020) về tình hình sản xuất - kinh doanh - tài chính quý I/2020 và nhiệm vụ trọng tâm quý II/2020, trong đó sản lượng nước tiêu thụ tăng 0.71%, tổng doanh thu tăng 11.28%, doanh thu tiền nước tăng 11.09% so với thực hiện quý I năm 2019. (Phụ lục 1)

Đề nghị Giám đốc tập trung triển khai các giải pháp tích cực để tăng hiệu quả kinh doanh nước sạch và đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng cơ bản, xây dựng cơ chế khen thưởng, xử phạt, sắp xếp nhân sự phù hợp để đẩy mạnh công tác giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu.

2. Thống nhất thông qua Tờ trình số 513/TTr-GĐ-KHVT ngày 27/4/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư xây dựng và giảm nước thất thoát thất thu năm 2020 (lần 1); trong đó, thống nhất điều chỉnh tăng 1.569 triệu đồng chi phí thực hiện đối với 02 công trình (giai đoạn thực hiện đầu tư); bổ sung mới 04 công



trình, hủy 05 công trình; thay đổi tên và quy mô 10 công trình (điều chỉnh tăng 0.896 triệu đồng - giai đoạn chuẩn bị đầu tư). (Phụ lục 2)

3. Thống nhất thông qua chủ trương trang bị đồng hồ nước từ xa phục vụ mô hình DMA thông minh trên địa bàn cấp nước quản lý của Công ty tại Tờ trình số 507/TTr-GĐ-KHVT ngày 23/4/2020 về việc chấp thuận tiếp tục trang bị đồng hồ nước đọc số từ xa phục vụ công tác nhân rộng mô hình DMA thông minh trên địa bàn quản lý cấp nước. Giao Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo lập Báo cáo phương án đầu tư khả thi và trình Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận.

4. Sau khi xem xét Tờ trình số 517/TTr-GĐ-KTTC ngày 28/4/2020 của Giám đốc về việc thanh toán chênh lệch đơn giá mua sỉ nước sạch của Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Tổng Công ty). Với 04/07 phiếu đồng ý (tỷ lệ 57,41%), Hội đồng quản trị kết luận: căn cứ đề xuất của Tổng Công ty (đơn vị bán), căn cứ tình hình thực tế trong việc cung cấp nước sạch và vấn đề đơn giá mua sỉ nước sạch giữa hai bên chưa được thông qua kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh giữa hai đơn vị, tạm chuyển thanh toán 70% số tiền chênh lệch giá nước theo đơn giá đề xuất của Tổng Công ty về Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2018, 2019. Sau khi đơn giá mua bán sỉ nước sạch được chính thức thông qua, hợp đồng mua bán sỉ nước sạch được ký kết, sẽ tiến hành thanh toán công nợ theo hợp đồng chính thức.

5. Thống nhất danh sách các đơn vị kiểm toán được đề nghị tại Tờ trình số 39/TTr-GĐ-BKS ngày 24/4/2020 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020 của Công ty. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo việc lựa chọn, ký hợp đồng kiểm toán và công bố thông tin theo quy định trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tốt nhất của Công ty.

6. Thống nhất Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 tại Tờ trình số 81/TTr-GĐ-HĐQT ngày 28/4/2020. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty chỉ đạo hoàn thành tài liệu họp theo ý kiến đóng góp tại phiên họp ngày 05/5/2020, công bố thông tin theo quy định hiện hành và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo Quy chế tổ chức, tham dự Đại hội cổ đông được ban hành theo Quyết định số 14/QĐ-GĐ-TCHC ngày 15/3/2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. Nếu có thay đổi, bổ sung nội dung họp trước khi Đại hội diễn ra, thực hiện thông tin đầy đủ đến thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Nơi nhận:

- UBCK, SGDCK “để báo cáo”;
- Thành viên HĐQT;
- CT HDTV, BCTD, KSV TCTy;
- Trưởng BKS;
- Ban giám đốc;
- Kế toán trưởng Cty;
- Lưu VT (Tky.16).





CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2020

(Đính kèm Nghị quyết số 11/NQ-GĐ-HĐQT ngày 15 tháng 5 năm 2020)

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Thực hiện Quý I/2019	Kế hoạch tạm tính 2020	Thực hiện Quý I/2020	Tỷ lệ (%)	
					So với Quý I/2019	So với KH 2020
A. SẢN XUẤT KINH DOANH		(1)	(2)	(3)	(4= 3/1)	(5=3/2)
1. Nước tiêu thụ (chuẩn 1)	triệu m ³	13,029	54,800	13,121	100,71%	23,94%
2. Gắn mới đồng hồ nước	Cái	323	500	301	93,19%	60,20%
3. Thay đồng hồ nước	Cái	6.224	27.020	6.921	111,20%	25,61%
4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00%	100,00%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
1. Phát triển mạng lưới cấp nước	m	-	800	500	-	62,50%
	Tỷ đồng	-	2,000	1,250	-	62,50%
2. Đầu tư thay mới ống mục	m	280	3.364	300	107,14%	8,92%
	Tỷ đồng	1,856	16,182	1,136	61,21%	7,02%
3. Công trình giảm nước thất thoát thất thu	m	-	6.018	-	-	-
	Tỷ đồng	-	35,551	-	-	-
C. TÀI CHÍNH						
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	124,068	574,126	138,060	111,28%	24,05%
2. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	123,254	569,626	136,924	111,09%	24,04%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,534	11,591	5,777	60,59%	49,84%
4. Nộp ngân sách	Tr.đồng	21,302	90,315	22,518	105,71%	24,93%

DANH MỤC CÔNG TRÌNH GIẢM NƯỚC THẮT THOÁT THẤT THU NĂM 2020 ĐIỀU CHỈNH (LẦN 1)

(Đính kèm Nghị quyết số 29 /NQ-GD-HDQT ngày 15 tháng 5 năm 2020)

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	Đăng ký thực hiện năm 2020				Ghi chú
			Khối lượng (mét)	Bộ đai	Hầm ĐH	Tổng vốn (triệu)	
	TỔNG SỐ CHUYÊN TIẾP 2019 + CHUẨN BI ĐẦU TƯ 2020		18,518m	1,375	5	96,862	
I	Công trình chuyển tiếp 2019 sang 2020		6,018m	1,008	5	37,120	
1	SCOM đường Bùi Đình Túy, hẻm 101 Đinh Bộ Lĩnh, thay đai hẻm 70 Chu Văn An, hẻm 21 Nguyễn Xi, P26, QBT	QBT	270m	Ø180	110		1,279
2	SCOM lê phải 685 XVNT (đoạn từ XVNT đến Quốc Lộ 13) P26 QBT		380m	Ø125			1,116
3	Sửa chữa ống mục đường Hoa Hồng, hẻm 64 Cù Lao P2 QPN	QPN	300m	Ø125	0	0	1,515
4	Sửa chữa ống mục đường Nguyễn Công Hoan, đường Trường Sa (từ 290 đến 336) P2 QPN	QPN	200m	Ø125	0	0	900
5	Phân vùng tách mạng DMA PN0700 P7 QPN, DMA BT1302 P13 QBT	QPN, QBT	300m	Ø100	0	1	1,350
6	Phân vùng tách mạng và lắp đặt van giảm áp cho các khu vực P2, 3, 10 QPN; P2 QBT	QPN, QBT	0m		0	4	1,200
7	Sửa chữa ống mục đường Cù Lao (từ 78 đến Trường Sa) P2 QPN	QPN	440m	Ø125	0	0	1,848
8	Sửa chữa ống mục đường Hoa Phượng (từ 68 đến Trường Sa) P2 QPN	QPN	250m 40m	Ø125 Ø180	0	0	1,218
9	Sửa chữa ống mục đường Hoa Lan (từ Nguyễn Công Hoan đến đường số 11) P2 QPN	QPN	330m	Ø125	0	0	1,655
10	Sửa chữa ống mục đường Hoa Hồng (từ Nguyễn Công Hoan đến đường số 11) P2 QPN	QPN	250m	Ø125	0	0	1,325
11	Sửa chữa ống mục hẻm 112 Chiến Thắng P9 QPN	QPN	270m	Ø125	0	0	1,283
12	Sửa chữa ống mục hẻm 166/46 Thích Quảng Đức P4 QPN	QPN	150m	Ø125	0	0	713
13	Sửa chữa ống mục đường Phú Mỹ, hẻm 23 Nguyễn Hữu Cảnh P22 QBT	QBT	300m	Ø125	0	0	1,050
14	Sửa chữa ống mục hẻm 286 Nguyễn Thượng Hiền, hẻm 64, 72 Phan Đăng Lưu P5 QPN	QPN	550m	Ø125	0	0	1,925
15	Thay đai hẻm 25, 195 Lê Văn Sỹ P13, Trường Sa từ 702 đến 868, hẻm 108, 118 Trần Quang Diệu, SCOM hẻm 60 Trần Quang Diệu P14 Q3	Q3	12m	Ø125	222	0	1,596
16	Thay đai hẻm 204, 209, 232/17 Quốc Lộ 13; hẻm 75, 272 Đinh Bộ Lĩnh; hẻm 82 Chu Văn An; SCOM hẻm 270/43 Quốc Lộ 13 P26 QBT	QBT	30m	Ø125	140	0	1,368
17	Thay đai hẻm 407, 413, SCOM hẻm 115 Lê Văn Sỹ P12 Q3	Q3	22m	Ø125	85	0	1,188
18	Thay đai hẻm 453 Lê Văn Sỹ (từ 453/15KD đến 453KH/86A) P12 Q3	Q3	0m		165	0	1,556
19	Thay đai hẻm 453 Lê Văn Sỹ (từ 453/79 đến 453/159KC) P12 Q3	Q3	0m		160	0	1,620
20	Thay đai hẻm 40 Nguyễn Văn Đậu P5 QPN- P6 QBT; SCOM hẻm 124 Nguyễn Đình Chiểu; hẻm 400 Nguyễn Kiệm P3, hẻm 18/4 Thích Quảng Đức P5 QPN	QPN	20m 74m	Ø125 Ø125	40	0	955
21	Sửa chữa ống mục hẻm 346 Phan Văn Trị P11QBT	QBT	340m	Ø125	0	0	2,240 thay đổi quy mô
22	Thay đai hẻm 104 Ngô Tất Tố P22; hẻm 685/78 XVNT P26 QBT	QBT	0m		86	0	947

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	điểm	Khôi lượng (mét)		Bộ đai	Hầm ĐH	Tổng vốn (triệu)	Ghi chú
23	Sửa chữa ống mục hèm 434/9 Bình Quới (từ 434/9 đến 434/40/1B) P28 QBT	QBT	360m	Ø180	0	0	1,512	
24	Sửa chữa ống mục hèm 434/46/1B Đinh Quới (từ 434/46/1B đến 434/46/25C) P28 QBT	QBT	230m	Ø180	0	0	966	
25	SCOM đường Trần Văn Kỳ P14 QBT	QBT	350m	Ø180	0	0	2,485	thay đổi quy mô
26	Sửa chữa ống mục hèm 434 Bình Quới (từ 434/34 đến 434/34/19) P28 QBT	QBT	250m	Ø180	0	0	1,050	
27	Sửa chữa ống mục hèm 434 Bình Quới (từ 434/34/19 đến 434/34/23P) P28 QBT	QBT	300m	Ø180	0	0	1,260	
II	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2020		12,500m		367	0	59,742	
1	Sửa chữa ống mục khu vực phường 12, 13, 14 quận 3	Q3	82m 168m	Ø180 Ø125			1,029	
2	Sửa chữa ống mục hèm 43R Hồ Văn Huê P9 QPN	QPN	300m 200m	Ø180 Ø125			2,510	
3	Sửa chữa ống mục hèm 43D Hồ Văn Huê P9 QPN	QPN	200m 520m	Ø180 Ø125			3,164	
4	Sửa chữa ống mục hèm 778 Nguyễn Kiệm P4 QPN	QPN	200m 380m	Ø180 Ø125			2,576	
5	Sửa chữa ống mục hèm 750 Nguyễn Kiệm P4 QPN	QPN	150m 180m	Ø180 Ø125			1,838	
6	Sửa chữa ống mục hèm 12 Đào Duy Anh P9 QPN	QPN	350m	Ø180			2,205	
7	Sửa chữa ống mục DMA0901 P9 QPN	QPN	140m 400m	Ø180 Ø125			2,933	
8	Sửa chữa ống mục đường Cù Lao P2 QPN	QPN	300m 250m	Ø180 Ø125			2,520	
9	Sửa chữa ống mục đường Hoa Phượng, Hoa Sứ P2 QPN	QPN	450m	Ø180			2,363	
10	Sửa chữa ống mục đường Hoa Lan (từ Cù Lao đến Hoa Sứ) P2 QPN	QPN	550m	Ø125			2,434	
11	Sửa chữa ống mục đường Hoa Lan (từ Hoa Sứ đến Nguyễn Công Hoan) P2 QPN	QPN	550m	Ø125			2,434	
12	SCOM và thay đai hèm 114, 214, 222 Bùi Đình Túy, hèm 261/40/5 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, hèm 120 Nơ Trang	QBT	120m 310m	Ø180 Ø125	103		2411	Thay đổi tên và quy mô mới
13	Sửa chữa ống mục hèm 311, 270 Nguyễn Xí, hèm 457, 412, 426, 454 Nơ Trang Long P13 QBT	QBT	570m	Ø125			2,433	Thay đổi tên và quy mô mới
14	Thay đai 347/18 Huỳnh Văn Bánh, đường Trần Hữu Trang, Phường 11, Quận Phú Nhuận				95		1,516	
15	SCOM hèm 1134 Trường Sa, thay đai hèm 489A/ 21 Huỳnh Văn Bánh P13 QPN	QPN	70m	Ø125	95		1,050	Thay đổi quy mô
16	SCOM hèm 86 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8; đường Bùi Văn Thềm, hèm 170 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận	QPN	380m	Ø125			1,804	Thay đổi quy mô
17	Sửa chữa ống mục phường 15, 17 quận Phú Nhuận;	QPN	305m	Ø50	53		1,347	Thay đổi tên và quy mô mới
18	SCOM hèm 602/37 Điện Biên Phủ, hèm 15 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh	QBT	434m	Ø125			1,789	Thay đổi quy mô

